

Số: 184 /QĐ - UBND

Gia Lai, ngày 04 tháng 5 năm 2018

### QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt trữ lượng và tài nguyên khoáng sản trong  
“Báo cáo kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản đá  
granít ốp lát (khu vực II) tại xã Ia Phang, huyện Chư Pưh,  
tỉnh Gia Lai” của Công ty sản xuất đá granít hồng  
(Trữ lượng tính đến tháng 5 năm 2016)

### UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản, mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-CT ngày 08 tháng 01 năm 2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc cấp giấy phép khai thác khoáng sản cho Công ty sản xuất đá granít hồng Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 637/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc cấp gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản cho Công ty sản xuất đá granít hồng Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản cho Công ty sản xuất đá granít hồng Gia Lai;



Căn cứ Quyết định số 741/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản cho Công ty sản xuất đá granít hồng Gia Lai;

Căn cứ Công văn 7040/BTNMT-ĐCKS ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo thăm dò nâng cấp trữ lượng khu vực đã được cấp phép khai thác đá granít làm ốp lát tại tỉnh Gia Lai;

Xét Đơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản ngày 17 tháng 01 năm 2018 và Tờ trình số 11/TTr-Cty ngày 05 tháng 4 năm 2018 của Công ty Sản xuất đá granít hồng về việc đề nghị phê duyệt trữ lượng huy động vào thiết kế khai thác kèm theo hồ sơ đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản và báo cáo kết quả tính trữ lượng huy động vào thiết kế khai thác tại mỏ đá granít ốp lát (khu vực II) xã Ia Phang, huyện Chư Puh nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số: 1078/TTr-STNMT ngày 19 tháng 4 năm 2018,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng, tài nguyên khoáng sản đá granít ốp lát trong “Báo cáo kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản đá granít ốp lát tại mỏ đá granít ốp lát (khu vực II), xã Ia Phang, huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai”, với các nội dung chính sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng là 6,294 ha (sáu phẩy hai chín bốn hecta), có tọa độ xác định tại Phụ lục số 01 và Bình đồ phân khối trữ lượng kèm theo Quyết định này.

2. Phê duyệt trữ lượng và tài nguyên khoáng sản đá granít ốp lát đã tính trong báo cáo:

- Trữ lượng địa chất cấp 122: 228.949 m<sup>3</sup>.

- Tài nguyên cấp 333: 167.423 m<sup>3</sup>.

3. Mức sâu các khối trữ lượng phê duyệt: như Phụ lục số 02 kèm theo.

Trữ lượng và tài nguyên khoáng sản đá granít ốp lát của từng khối, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo của Quyết định này.

4. Xác nhận trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác:

Trữ lượng đá granít ốp lát cấp 122: 200.282 m<sup>3</sup>.

**Điều 2.** Các tài liệu của Báo cáo được sử dụng để lập báo cáo dự án đầu tư khai thác mỏ, thiết kế khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục trưởng Cục thuế tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Chư Puh, các Sở, Ban ngành liên quan và Giám đốc Công ty sản xuất đá granít hồng chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Cục Kiểm soát HĐKS Miền Trung;
- Đ/c Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, CNXD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Kpã Thuyên



**TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ  
LƯỢNG KHOÁNG SẢN ĐÁ GRANÍT ÓP LÁT TẠI KHU VỰC II,  
XÃ IA PHANG, HUYỆN CHƯ PƯH, TỈNH GIA LAI**

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số: 184 /QĐ-UBND  
ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 Kinh tuyến trực 108 <sup>0</sup> 30', múi chiều 3 <sup>0</sup>	
	X (m)	Y (m)
(Diện tích: 6,294 ha)		
I	1493.781	0468.024
II	1493.781	0468.163
III	1493.907	0468.163
IV	1493.907	0468.342
V	1493.654	0468.342
VI	1493.654	0468.024



**THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG VÀ TÀI NGUYÊN KHOÁNG  
SẢN ĐÁ GRANIT ỚP LÁT TẠI KHU VỰC II XÃ IA PHANG,  
HUYỆN CHƯ PŨH, TỈNH GIA LAI**

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số: 184/QĐ-UBND  
ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

Số TT	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất khối trữ lượng (m)	Trữ lượng (m <sup>3</sup> )
Đá granit ốp lát:			
1	IPII-122-1	Cao độ: + 300	66.199
2	IPII-122-2	Cao độ: + 300	36.974
3	IPII-122-3	Cao độ: + 300	41.852
4	IPII-122-4	Cao độ: + 300	64.328
5	IPII-122-5	Cao độ: + 300	19.595
Tổng 122			228.949
1	IPII-333-1	Cao độ: + 300	14.392
2	IPII-333-2	Cao độ: + 300	7.938
3	IPII-333-3	Cao độ: + 300	51.600
4	IPII-333-4	Cao độ: + 300	40.867
5	IPII-333-5	Cao độ: + 300	52.627
Tổng 333			167.423
Tổng 122 + 333			396.372